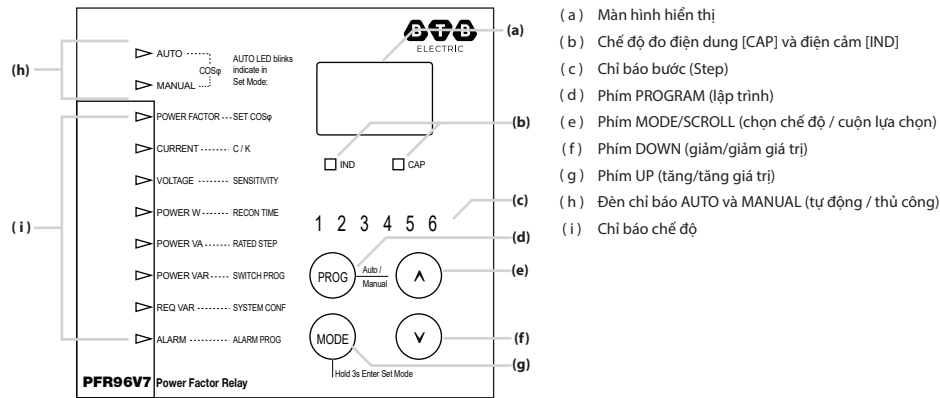


PFR96 Power Factor Relay

Hướng dẫn sử dụng



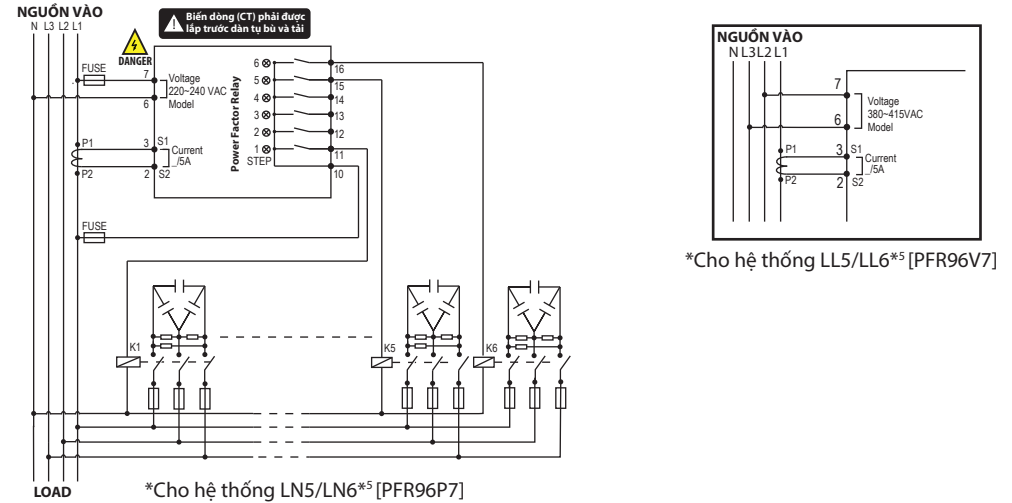
Tính năng

- Điều khiển chuyển mạch tự động thông minh dựa trên vi xử lý.
- Hiển thị Cosφ, hệ số công suất, điện áp, dòng điện.
- Hiển thị công suất tác dụng (W), công suất phản kháng (var), công suất biểu kiến (VA) và giá trị var cần bù.
- Chức năng không cần điện áp duy trì (No voltage release).
- Tự động điều chỉnh hệ số C/K và bậc tự định mức.
- Tự động hiệu chỉnh cực tính CT (biến dòng).
- Cài đặt được độ nhạy (Programmable sensitivity).
- Cài đặt được cảnh báo (Programmable alarm).
- Ngõ ra bậc cuối có thể dùng làm ngõ cảnh báo hoặc điều khiển quạt.
- Cảnh báo quá/thiếu áp, quá/thiếu bù và lỗi bậc tự.
- Tuân thủ tiêu chuẩn IEC 61000-6-2.

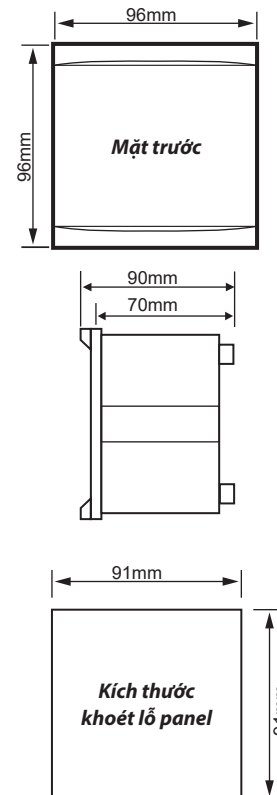
Chương trình chuyển mạch

OFF	Hoạt động chuyển mạch tắt, thiết bị chỉ thực hiện đo lường.
Manual switching (n-A)	Các cấp tự được điều khiển thủ công bằng phím "UP" hoặc "DOWN". Các cấp được đóng/cắt theo vòng tuần hoàn, dựa trên nguyên tắc vào trước – ra trước (FIFO).
Rotational switching (rot)	Thiết bị tự động đóng/cắt các cấp tự theo hệ số công suất mục tiêu, độ nhạy và thời gian tái đóng. Các cấp cũng được chuyển mạch tuần hoàn theo nguyên tắc FIFO.
Automatic switching (Aut)	Chương trình chuyển mạch tự động sử dụng thuật toán thông minh. - Trình tự đóng/cắt không cố định, bộ điều khiển sẽ tự chọn cấp tự phù hợp nhất để đóng/cắt nhằm có thời gian đáp ứng ngắn nhất với số lượng cấp tối thiểu. - Để đảm bảo các tụ và contactor lão hóa đều nhau, khi có hai cấp có cùng dung lượng, thiết bị sẽ chọn cấp được sử dụng ít nhất để đóng trước. - Ở chế độ này, bộ điều khiển tự động nhận diện cực tính CT.
Four-quadrant switching (Fqr)	Chương trình này tương tự chế độ Automatic switching (AUT), nhưng được thiết kế để bộ điều khiển hệ số công suất hoạt động chính xác trong cả hai chiều công suất: - Công suất nhập (import) - Công suất phát ngược (export / regenerative) <i>Lưu ý: Đảm bảo cực tính CT được đấu đúng khi sử dụng chế độ này.</i>

Sơ đồ đấu nối



Kích thước



Thông số kỹ thuật

Nguồn phụ trợ

Điện áp cấp [PFR96P7].....	200~240 VAC
[PFR96V7].....	380~415 VAC
Giới hạn hoạt động.....	-15% +10%
Công suất tiêu thụ (VA Rating).....	tối đa 10VA
Tần số hoạt động.....	50Hz hoặc 60Hz

Ngõ vào dòng điện

Dòng định mức (In).....	5A
Giới hạn hoạt động.....	0.02 - 8A
Tần số định mức.....	50Hz hoặc 60Hz

Tiếp điểm ngõ ra

Số lượng đầu ra.....	6
Kiểu tiếp điểm.....	NO (thường mở)
Khả năng chịu tải.....	5A 250VAC(Cosφ=1)
Dòng lớn nhất tại đầu COM.....	12A làm việc liên tục

Dải điều khiển

Cài đặt hệ số công suất.....	0.8 cảm - 0.8 dung
Cài đặt C/K.....	0.02 - 1.20/ Tự động
Độ nhạy chuyển mạch.....	5 - 600 s/ bước
Thời gian tái đóng.....	5 - 240 s/ bước
Chương trình chuyển mạch.....	Tắt/ Tự động/ Tuần hoàn/ Thủ công/ Bốn phần tư
Hệ số bậc định mức.....	1 - 16/ Cố định/ Tắt

Cơ khí

Kiểu lắp đặt.....	Lắp âm trên panel
Kích thước.....	96(W) × 96(H) × 70(D) mm
Cấp bảo vệ vỏ.....	IP54 (khi lắp trên mặt panel)
Khối lượng xấp xỉ.....	0.6 kg

